|  |  |
| --- | --- |
| **Tên (Name)** | Đăng nhập |
| **Mô tả ngắn (Brief Description)** | Đăng nhâp vào hệ thống |
| **Người thực hiện (Actor)** | Khách hàng, nhân viên, quản lý |
| **Luồng sự kiện (Flow of Events)** | |
| **Luồng cơ bản (Basic Flows)** | |
| Use case này bắt đầu khi khách muốn đăng nhập vào trang web bán nước:   1. Hệ thống yêu cầu actor nhập tài khoản và mật khẩu 2. Khách hàng nhập tài khoản và mật khẩu 3. Hệ thống kiểm tra và phân quyền đã cấp cho tài khoản đó 4. Hệ thống hiển thị các chức năng tương ứng với vai trò actor. 5. Usecase kết thúc | |
| **Luồng khác (Alternative Flows)** | |
| **Tiêu đề (Title)** | **Mô tả (Description)** |
| Tài khoản hoặc mật khẩu không chính xác | Thông tin đăng nhập không chính xác   1. Hệ thống thông báo sai tài khoản hoặc mật khẩu 2. Hệ thống quay về yêu cầu actor nhập lại thông tin ( bước 1) |
| **Điều kiện tiên quyết (Pre-conditions)** | |
| **Tiêu đề (Title)** | **Mô tả (Description)** |
| None | none |
| **Điều kiện sau (Post-conditions)** | |
| **Tiêu đề (Title)** | **Mô tả (Description)** |
| Đăng nhập thành công | Hệ thống hiện thị các chức năng tương ứng của tài khoản actor |
| Đăng nhập thất bại | Hệ thống thông báo lỗi và yêu cầu đăng nhập lại |

**Đăng nhập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên (Name)** | Đặt hàng |
| **Mô tả ngắn (Brief Description)** | Đặt hàng trên hệ thống |
| **Người thực hiện (Actor)** | Khách hàng |
| **Luồng sự kiện (Flow of Events)** | |
| **Luồng cơ bản (Basic Flows)** | |
| Use case này bắt đầu khi actor muốn đặt hàng trên trang web bán nước:   1. Hệ thống hiển thị danh sách sản phẩm. 2. Actor chọn sản phẩm mình muốn và chọn chức năng đặt hàng. 3. Hệ thống sẽ kiểm tra lại, xác nhận và chuyển vảo giỏ hàng. 4. User case kết thúc. | |
| **Luồng khác (Alternative Flows)** | |
| **Tiêu đề (Title)** | **Mô tả (Description)** |
| Sản phẩm tạm thời hết | Sản phẩm trên hệ thống đang tạm thời hết hàng:   1. Hệ thống yêu cầu hủy sản phẩm hoặc chọn sản phẩm khác. 2. User case bắt đầu lại từ bước 1 |
| **Điều kiện tiên quyết (Pre-conditions)** | |
| **Tiêu đề (Title)** | **Mô tả (Description)** |
| Khách hàng truy cập web bán đồ uống | Khách hàng phải truy cập vào web bán đồ uống để đặt hàng |
| **Điều kiện sau (Post-conditions)** | |
| **Tiêu đề (Title)** | **Mô tả (Description)** |
| Đặt hàng thành công | Hệ thống chuyển hàng được đặt qua giỏ hàng và thông tin được lưu trữ trong hệ thống. |
| Đặt hàng thất bại | Hệ thống yêu cầu đặt lại. |

**Đặt hàng**

**Quản lý sản phẩm**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên (Name)** | Quản lý sản phẩm |
| **Mô tả ngắn (Brief Description)** | Quản lý sản phẩm |
| **Người thực hiện (Actor)** | Quản lý |
| **Luồng sự kiện (Flow of Events)** | |
| **Luồng cơ bản (Basic Flows)** | |
| Use case này bắt đầu khi quản lý bắt đầu mở ứng dụng   1. Quản lý đăng nhập vào ứng dụng. 2. Hệ thống xác nhận việc đăng nhập của người dùng. Và hiển thị giao diện cho role quản lý. 3. Nhân viên nhấn chọn “quản lý sản phẩm” trên ứng dụng. 4. Hệ thống hiển thị giao diện quản lý đơn hàng. 5. Usecase kết thúc. | |
| **Luồng khác (Alternative Flows)** | |
| **Tiêu đề (Title)** | **Mô tả (Description)** |
| Actor gặp lỗi khi thực hiện hoạt động quản lý | Hệ thống hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu actor thử lại hoặc liên lạc với bên khác để hỗ trợ. |
| **Điều kiện tiên quyết (Pre-conditions)** | |
| **Tiêu đề (Title)** | **Mô tả (Description)** |
| Nhân viên phải đăng nhập vào hệ thống quản lý | none |
| **Điều kiện sau (Post-conditions)** | |
| **Tiêu đề (Title)** | **Mô tả (Description)** |
| Quản lý sản phẩm thành công | Các hoạt động quản lý bán hàng sẽ được cập nhật và lưu vào hệ thống |
| Quản lý sản phẩm thất bại | Hệ thống thông báo lỗi và yêu cầu thực hiện lại |